TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày : 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST- HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958; chồng là anh Nguyễn Văn N; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH K địa chỉ: Lô 01 đường T, khu công nghiệp P, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định do ông Trần Đức T, địa chỉ: 02, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định là Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Ông Trần Đức T ủy quyền cho chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2024), chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 03/02/2024, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 77G1-405.14 đi từ nhà đến chợ D thuộc khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định để đi chợ. Khi bị cáo D đến đoạn đường vào cổng phụ phía Tây chợ D thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 77G1-404.39 của chị Lê Thị Ngọc L đang dựng cạnh bên quầy bán quần áo, trên ba ga trước xe mô tô có một chiếc túi xách màu Đen kích thước (30x40)cm, trên túi xách có dòng chữ GELUDI. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên. Lúc này, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 77G1-405.14 lại gần xe mô tô biển số 77G1-404.39 của chị L rồi lén lút lấy trộm chiếc túi xách màu Đen này và điều khiển xe bỏ đi. Bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 77G1-405.14 mang theo túi xách vừa trộm cắp được đến đoạn đường đang thi công cạnh bên Ủy ban nhân dân thị trấn T thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định thì dừng xe lại. Tại đây, bị cáo mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, Modern 14 B11MOU-1032VN, Core i7, màu sơn: Xám Đen, số S/N: K2202N015078; 01 (một) ví vải màu hồng kích thước khoảng (20x13)cm, trong ví có số tiền 1.178.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Sau đó, bị cáo D vứt bỏ ví vải màu hồng rồi lấy tiền và túi xách bên trong có máy tính xách tay đi về nhà.

Qua điều tra, Cơ quan Công an đã triệu tập Huỳnh Thị Mỹ D để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thị Mỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên và giao nộp 01 (một) túi xách màu đen kích thước (30x40)cm, trên túi xách có dòng chữ GELUDI; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, Modern 14 B11MOU-1032VN, Core i7, màu sơn: Xám Đen, số S/N: K2202N015078 và số tiền 728.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng), số tiền còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc ví vải màu hồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa Huỳnh Thị Mỹ D đến khu vực đoạn đường đang thi công cạnh bên Ủy ban nhân dân thị trấn T để truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận thì 01 (một) túi xách màu đen kích thước (30x40)cm, trên túi có dòng chữ GELUDI, đã

qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, Modern 14 B11MOU-1032VN, Core i7, màu sơn: Xám Đen, số S/N: K2202N015078, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); 01 (một) ví vải màu hồng kích thước khoảng (20x13)cm, có một ngăn kéo, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Tổng cộng: 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc túi xách màu đen, máy tính xách tay nhãn hiệu MSI và số tiền 728.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) nêu trên cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Ngọc L. Hiện còn tạm giữ của Huỳnh Thị Mỹ D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn Đen, biển số 77G1-405.14, số khung RLHJF5802EY861130, số máy JF58E0861221.

Về dân sự: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D đã bồi thường cho chị Lê Thị Ngọc L số tiền 450.000 đồng, chị L không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-TP ngày 13 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn: Đen, biển số 77G1-405.14, số khung: RLHJF5802EY861130, số máy JF58E0861221, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 03/8/2016.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi lầm của mình, hứa sẽ không dám tái phạm nữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 03/02/2024, tại khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc túi xách màu đen, bên trong túi có 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, 01 (một) ví vải màu hồng bên trong ví có số tiền 1.178.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) của chị Lê Thị Ngọc L đang để trên ba ga trước của xe mô tô biển số 77G1-404.39.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại chị Lê Thị Ngọc L. Theo kết luận định giá tài sản 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, Modern 14 B11MOU-1032VN, Core i7, màu sơn: Xám Đen, số S/N: K2202N015078, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); 01 (một) ví vải màu hồng kích thước khoảng (20x13)cm, có một ngăn kéo, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); 01 (một) túi xách màu đen kích thước (30x40)cm, trên túi có dòng chữ GELUDI, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) và số tiền 1.178.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D đã trộm cắp là: 10.278.000 đồng (mười triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Thị Ngọc L số tiền 450.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, tại phiên tòa biết ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015

cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc túi xách màu đen, máy tính xách tay nhãn hiệu MSI và số tiền 728.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) nêu trên cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Ngọc L, bị cáo đã bồi thường cho chị L số tiền 450.000 đồng, chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn: Đen, biển số 77G1-405.14, số khung: RLHJF5802EY861130, số máy JF58E0861221, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 03/8/2016 do bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng phạm tội chồng bị cáo là anh Nguyễn Văn N không biết, xét thấy việc trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 còn qui định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 106, Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 6 năm 2024).

2.2. Giao bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn: Đen, biển số 77G1-405.14, số khung: RLHJF5802EY861130, số máy JF58E0861221, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 03/8/2016. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Bình Định;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
-CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
-CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
-Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
-Viện kiểm sát ND huyện Tuy Phước;
-Bị cáo;
-Bị hại; người CQLNVLQ;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quý Phúc